CÔNG TY CP XM SÔNG ĐÀ YALY
Số: 171CT/KTKH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 10 tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2014;
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2015.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2014

1. Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện Năm 2014	Tỷ lệ hoàn thành	Ghi chú
I	**Tổng giá trị sản lượng**	**10^6đ**	**232.123**	**248.455**	**107%**	
1	Sản xuất công nghiệp	10^6đ	131.706	103.697		
2	SP, bán SP phục vụ XL	10^6đ	1.575	6.327		
3	Kinh doanh vật tư vận tải	10^6đ	98.842	138.430		
II	**Tiêu thụ xi măng**	**Tấn**	**89.350**	**52.788**	**59%**	
-	Xi măng Sông Đà Yaly	Tấn	17.000	3.580		
-	Tiêu thụ xi măng Hạ Long	Tấn	72.350	49.208		
III	**Lao động tiền lương**					
1	Tổng số CBCNV	Người	260	211		
2	Tổng thu nhập của CBCNV	10^3đ	9.360.000	9.426.917		
	Thu nhập bình quân tháng	*10^3đ*	*3.000*	*3.741*		
IV	**Doanh thu**	**10^6đ**	**227.481**	**245.513**	**107,9%**	
1	**Lợi nhuận**					
-	Lợi nhuận trước thuế	10^6đ	4.500	388	8,6%	
-	Lợi nhuận sau thuế	10^6đ	4.500	378	8,0%	
2	**Thuế & các khoản phải nộp khác**	10^6đ	**3.000**	**-6.056**		
3	**Vốn điều lệ**	**10^6đ**	**45.000**	**45.000**		
4	**Vốn CSH**	**10^6đ**	**42.330**	**40.262**		
5	**Tổng tài sản**	**10^6đ**	**114.636**	**141.994**		
V	**Thu vốn**	**10^6đ**	**204.732**	**255.990**		
VI	**Khối lượng chủ yếu**					
1	SX & TT XM Sông Đà Yaly	tấn	17.000	3.580		
2	GC& TT xi măng Hạ Long	tấn	72.350	49.208		
3	SX & TT đá xây dựng	m3	24.000	16.308		
4	Khai thác và cung cấp cát	m3	15.000	20.088		
5	Kinh doanh cung cấp dầu Diesel	Lít	2.247.000	4.169.515		

2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2014:

2.1. Thực hiện kế hoạch giá trị sản lượng:

a) Sản xuất công nghiệp:

- *SX & TT Xi măng Sông Đà Yaly:* không hoàn thành kế hoạch, nguyên nhân chính là do:

+ Nền kinh tế đã có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa đủ mạnh nên sức mua của thị trường không được như kỳ vọng;

+ Giá NVL phục vụ SX, đặc biệt từ thời điểm 01/4/2014 giá cước dịch vụ vận chuyển tăng đột biến dẫn đến giá thành sản xuất cao làm giảm tính cạnh tranh về giá

do đó SP sản xuất ra không cạnh tranh được với các SP xi măng cùng loại khác, rất khó khăn trong công tác tiêu thụ;

- *SX&TT XM Hạ Long (Li-xăng):* không đạt kế hoạch đề ra do các nguyên nhân chủ yếu sau:

+ Năm 2014, CTTĐ Xekaman 1 đã đẩy nhanh tiến độ thi công, nhu cầu cung cấp XM với khối lượng lớn phục vụ thi công, tuy nhiên nhiều thời điểm nguồn vốn giải ngân chậm dẫn đến việc Công ty thiếu vốn mua NVL sản xuất làm cho tiến độ, khối lượng XM cung cấp sang công trường không đạt KH đề ra. Bên cạnh SP XM Hạ Long PC40 (dùng cho đắp đập RCC) đáp ứng 100% yêu cầu tiến độ thi công thì các XM khác PCB40, PCB30 không đáp ứng được nên TCT đã cho phép các ĐVTC mua bổ sung;

+ Cước vận chuyển năm 2014 tăng đột biến dẫn đến việc thuê phương tiện vận chuyển gặp khó khăn, đặc biệt giai đoạn đầu quý II đến hết quý III.

- *Đá xây dựng:* Chất lượng đá không đạt tiêu chuẩn để thi công các công trình xây dựng, chủ yếu cấp cho các công trình giao thông nông thôn nên sản lượng thấp.

b) Khai thác bán sản phẩm phục vụ xây lắp:

- Khai thác và cung cấp cát tự nhiên phục vụ thi công công trình TĐ Xekaman1 năm 2014 vượt mức kế hoạch: TH: 20.088m^3/KH: 15.000m^3, đạt 134%KH, đáp ứng nhu cầu tiến độ thi công công trình.

c) Kinh doanh vật tư, vận tải:

- Giá trị thực hiện 138.430 tỷ đồng/ KH: 98,842 tỷ đồng, đạt 140% KH.

Trong đó:

- *Công trình Xekaman 1:*

+ Năm 2014 công trường thi công đẩy nhanh tiến độ nhằm thực hiện mục tiêu chống lũ 2014, mục tiêu phát điện quý II/2016 nên nhu cầu khối lượng dầu Diezen cần cung cấp cho công trường tăng vượt mức kế hoạch đầu năm (4,17 triệu lít/ 2,25 triệu lít), bên cạnh đó giá dầu từ tháng 8/2014 phải chịu thuế (Lào) nên giá trị dầu Diezen tăng;

+ Khối lượng XM cả năm cung cấp cho công trường không đạt KH nhưng do đơn giá tăng nên giá trị sản lượng giảm ít.

- *Công trình Xekaman 3:*

Thực hiện nhiệm vụ TCT giao cung cấp dầu Diezel phục vụ tại Xekaman 3, từ tháng 7/2014 Công ty đã thành lập Trạm kinh doanh xăng dầu và cung cấp được 19.000 lít dầu, tuy nhiên từ quý IV/2014 công trường chưa có tiến độ cụ thể nên đã tạm thời bàn giao lại kho dầu cho SĐ 9.01 theo chỉ đạo của Ban điều hành.

- *Tiêu thụ ngoài:*

Năm 2014, do Công ty tập trung mọi nguồn lực phục vụ thi công TĐ Xekaman 1 nên việc tiêu thụ SP ra ngoài thị trường không đạt KH đề ra.

2.2. Đánh giá tình hình thực hiện KH lợi nhuận:

a) Kết quả thực hiện SXKD:

- Kết quả SXKD năm 2014: lãi 388 tỷ đồng/KH: lãi 4,5 tỷ đồng, tại công trình thủy điện Xekaman 1 Chủ đầu tư chưa phê duyệt đơn giá chính thức năm 2014 về XM, XD, cát tự nhiên… do đó đơn giá hạch toán doanh thu các mặt hàng trên trong năm 2014 chỉ là tạm tính (theo đơn giá năm 2012) dẫn đến chỉ tiêu lợi nhuận không đạt theo KH.

b) Các nguyên nhân ảnh hưởng doanh thu, lợi nhuận:

- Nguyên nhân khách quan:

+ Năm 2014, tuy không hoàn thành kế hoạch sản lượng một số mặt hàng (XM, đá XD) nhưng giá trị sản lượng và doanh thu lại vượt kế hoạch đề ra, nguyên nhân chủ yếu do sản lượng dầu Diezel, cát tự nhiên tăng và do yếu tố giá tăng;

+ Tuy nhiên, giá trị doanh thu trong báo cáo vẫn chưa phản ánh đúng doanh thu thực tế do giá đầu thu các hàng hóa Công ty cung cấp sang công trường Xekaman 1 chưa được CĐT phê duyệt (hiện mới tạm áp dụng theo Đơn giá năm 2012) dẫn đến chỉ tiêu lợi nhuận không đạt;

+ Lãi suất vay vốn có giảm nhưng vẫn ở mức cao trong khi việc thu hồi vốn gặp rất nhiều khó khăn (đặc biệt là thu vốn kinh doanh VTVT phục vụ các ĐVTC nội bộ TCT tại các công trình) nên chi phí tài chính tăng. Trong đó:

* Việc chưa thu hồi được vốn tồn đọng tại các công trình đã kết thúc thi công (Sê San 3, Sê San 4, Xekaman 3) với giá trị rất lớn (31,2 tỷ đồng); và,

* Dư nợ phải thu bình quân rất lớn tại CTTĐ Xekaman 1 (~38,359 tỷ đồng) dẫn đến mất cân đối vốn buộc đơn vị phải vay bổ sung VLĐ nhằm đáp ứng yêu cầu tiến độ thi công công trình theo chỉ đạo của TCT, làm tăng lãi vay.

+ Việc thanh toán cho các nhà cung cấp (xăng dầu, clinker, dịch vụ vận chuyển,…) phải thường xuyên, kịp thời theo đúng hợp đồng, trong khi Công ty không thể thu hồi vốn ngay được tại các công trình nên nhiều thời điểm không chủ động được nguồn vốn cho hoạt động SXKD, dẫn đến thiếu NVL phục vụ SX, làm giảm sản lượng, doanh thu.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Tình hình SXKD gặp nhiều khó khăn do thiếu vốn, giảm sút mức tiêu thụ SP đầu ra nhưng đơn vị rất bị động trong việc khắc phục do bị các ĐVTC nội bộ TCT nợ đọng, chiếm dụng vốn rất lớn, giá thành sản xuất SP cao nên không thể hạ được giá bán để hỗ trợ tiêu thụ,…;

+ Công tác thu vốn gặp rất nhiều khó khăn do các khách hàng cũng đang gặp khó khăn trong tình hình chung của nền kinh tế. Mặc dù, đơn vị đã đề ra nhiều giải pháp quyết liệt để thu vốn nhưng việc thực hiện rất khó khăn do từ phía khách hàng nên kết quả thực hiện chưa tốt;

+ Các vật tư, nguyên vật liệu, phụ tùng phục vụ SX clinker xi măng lò đứng Sông Đà Yaly tồn kho lớn từ nhiều năm trước còn lại (giá trị vật tư, phụ tùng: 3,187 tỷ đồng; giá trị NVL: 0,6 tỷ đồng) trong khi đó đơn vị đã dừng sản xuất clinker từ đầu năm 2012 nên dẫn đến dư thừa VT, NVL, PT. Giá trị tồn kho này cũng là một trong các nguyên nhân gây thiếu vốn lưu động của đơn vị, góp phần làm tăng chi phí lãi vay (do phải vay vốn bổ sung) là: 500 triệu đồng;

+ Do khó khăn chung của nền kinh tế nên đơn vị chủ động điều chỉnh hoạt động SXKD, không chạy theo số lượng, giá trị thuần túy mà phải cân nhắc đảm bảo an toàn thu hồi vốn nên giá trị SXKD không cao.

2.3. Công tác thu hồi vốn:

- Mặc dù vốn giải ngân năm 2014 tại CTTĐ Xekaman1 lớn nhưng chưa bù đắp được nguồn vốn Công ty phải bỏ ra để cung cấp sang công trường. Công tác thu hồi vốn, đặc biệt là vốn kinh doanh cung cấp VT, VT tại các công trình của TCT hiện đang gặp rất nhiều khó khăn do chủ đầu tư chưa có vốn giải ngân thanh toán cho các

ĐVTC. Vì vậy, mức dư nợ thường xuyên rất cao, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cân đối vốn và hiệu quả SXKD của Công ty.

- Tổng dư nợ phải thu đến 31/12/2014 là: 72,402 tỷ đồng (gấp 1,6VĐL). Cụ thể là:

ĐVT: tỷ đồng

TT	Nội dung	Giá trị	Trong đó nợ đóng băng	
			Giá trị	Tỷ lệ
1	Công nợ phải thu tiêu thu XM, kd VT, VT (CQCty)	7,320	0,907	12%
2	Công nợ phải thu tiêu thu đá XD (XN KT đá)	0,234		
3	Công nợ phải thu tiêu thụ XM (CN Đăk Lăk)	0,716	0,021	3%
4	Công nợ phải thu tại Xekaman 3	25,737		
5	Công nợ phải thu tại Xekaman 1 (XN3)	38,359		
*	**Cộng**	**72,402**	**0,928**	**1%**

- Trong năm 2014, để có vốn phục vụ SXKD đơn vị luôn phải vay hết hạn mức tín dụng ngân hàng (~37,220 tỷ đồng).

2.4. Một số công tác khác:

a) Công tác đổi mới doanh nghiệp:

- Thường xuyên xem xét cơ cấu tổ chức, định biên CN, CNV của các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc cho phù hợp với tình hình tổ chức SXKD từng thời kỳ: 5 phòng chức năng; 2 chi nhánh; 1 xưởng sản xuất xi măng;

- Do hoạt động SXKD tại thị trường Đăk Lăk không còn hiệu quả nên Ban lãnh đạo Cty đã báo cáo TCT và tháng 10/2014 HĐTV TCT đã thông qua quyết định giải thể Chi nhánh Đăk Lăk; việc thu hồi vốn tồn đọng tại Đăk Lăk giao lại cho phòng Thị trường;

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ, quản trị doanh nghiệp phục vụ có hiệu quả quá trình SXKD.

b) Công tác quản lý kinh tế, tài chính, tài sản:

- Căn cứ KH SXKD năm 2014 được ĐHĐCĐ thông qua, đã ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế mua, bán vật tư, vật liệu, nhiên liệu, hợp đồng tín dụng,… phục vụ kịp thời hoạt động SXKD bình thường của Công ty;

- Lập và trình HĐQT Công ty phê duyệt Dự toán chi phí QLDN năm 2014 làm cơ sở thực hiện;

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật công nợ phải thu, phải trả để đôn đốc thu hồi vốn nhằm tái cấp vốn cho hoạt động SXKD của Công ty;

- Chỉ đạo thực hiện kịp thời công tác thu thập hồ sơ, chứng từ phục vụ việc hạch toán SXKD và lập các báo cáo tài chính năm, quý, 6 tháng theo đúng quy định; công tác kiểm kê tài sản, tiền vốn, khối lượng, giá trị dở dang,…;

- Đối với máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ trong dây chuyền SXXM 8,2 vạn tấn/năm: Củng cố, hoàn thiện để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nghiền sản phẩm PCB40 và PC40;

- Vật tư, phụ tùng, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất clinker xi măng lò đứng tồn kho không cần dùng: Đã và đang thực hiện chào bán để thu hồi vốn phục vụ lại công tác SXKD của đơn vị.

c) Công tác chăm lo đời sống, việc làm và thu nhập của người lao động:

- Do gặp rất nhiều khó khăn về thu hồi vốn, nhưng công ty luôn ưu tiên thanh toán trả lương cho CBCNV sớm nhất có thể: Đến 27/01/2015 Công ty đã thanh toán trả hết lương năm 2014 cho toàn bộ CBCNV;

- Phối hợp với Công đoàn tổ chức các buổi lễ kỷ niệm trong năm như ngày quốc tế phụ nữ 08-3, ngày thành lập HLHPN Việt Nam 20-10; chỉ đạo ĐTN Công ty tổ chức vui chơi tặng quà cho các cháu thiếu nhi là con CBCNV Công ty nhân dịp quốc tế Thiếu nhi 01-6, tết Trung thu.

d) Công tác an toàn, VSCN và BHLĐ:

- Cấp phát đầy đủ trang bị BHLĐ cho NLĐ theo đúng quy định;

- Công tác an toàn, VSCN, BHLĐ tại các nơi làm việc của NLĐ đã được các cấp chính quyền, đoàn thể từ Công ty đến các phân xưởng, chi nhánh, xí nghiệp,… thường xuyên quan tâm, chăm lo đảm bảo cao về an toàn cho NLĐ. Từ đầu năm đến nay không có vụ việc TNLĐ nào xảy ra.

3. Công tác đầu tư:

- Đầu tư dự án, mua sắm tài sản: không

- Danh mục các khoản đầu tư tài chính hiện thời:

+ Cổ phiếu Công ty CP Sông Đà 3 (SD3): 500.000 cp (~5 tỷ đồng).

+ Cổ phiếu Công ty CP Sông Đà 6 (SD6): 255 cp (~2,5 triệu đồng).

- Đánh giá hiệu quả: năm 2014 các khoản đầu tư tài chính của Công ty không mang lại hiệu quả, do diễn biến chung của thị trường chứng khoán Việt Nam.

II. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2015:

1. Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2015		
			Tổng số	Đã có hợp đồng	Chưa có hợp đồng
I	**Tổng giá trị sản lượng**	**10^6đ**	**315.600**	**315.600**	**0**
1	Sản xuất công nghiệp	10^6đ	191.700	191.700	
2	SP, bán SP phục vụ XL	10^6đ	2.400	2.400	
3	Kinh doanh vật tư vận tải	10^6đ	121.500	121.500	
4	Khối lượng tiêu thụ xi măng	Tấn	124.400	124.400	0
-	Tiêu thụ xi măng PCB 40 Xuân Thành	Tấn	100.000	100.000	
-	Tiêu thụ xi măng Hạ Long	Tấn	24.400	24.400	
II	**Các chỉ tiêu tài chính**				
1	Doanh thu	10^6đ	309.000	309.000	0
2	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	10^6đ	3.800	3.800	
-	Lợi nhuận sau thuế	10^6đ	3.000	3.000	
3	Thuế & các khoản phải nộp khác	10^6đ	3.600	3.600	
4	Vốn điều lệ	10^6đ	45.000		
5	Vốn CSH	10^6đ	43.200		
6	Tổng tài sản	10^6đ	145.000		
III	**Thu vốn**	**10^6đ**	**307.600**		
IV	**Lao động tiền lương**				
1	**Tổng số CBCNV**	**Ngời**	**225**		
2	**Tổng thu nhập của CBCNV**	**10^3đ**	**9.310.000**		
	Thu nhập bình quân tháng	*10^3đ*	*3.800*		
V	**Khối lượng chủ yếu**				
1	*GC& TT xi măng Xuân Thành*	*tấn*	*100.000*	*100.000*	

2	*GC& TT xi măng Hạ Long*	*tấn*	*24.400*	*24.400*	
3	SX & TT đá xây dựng	*m3*	*20.000*	*20.000*	
4	Sản xuất & tiêu thụ bột đá	*tấn*	*4.100*	*4.100*	
5	*Cung cấp cát tự nhiên*	*m3*	*16.100*	*16.100*	
6	*Khai thác cát tự nhiên*	*m3*	*7.700*	*7.700*	
7	*Cung cấp dầu Diesel*	*Lít*	*3.150.000*	*3.150.000*	
8	*Vận chuyển thiết bị*	*Tấn*	*3.500*	*3.500*	

2. Một số giải pháp để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2015:

2.1 Công tác đổi mới doanh nghiệp:

- Tiếp tục sắp xếp lại các phòng ban, đơn vị, tái cơ cấu tổ chức toàn Công ty cho phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động SXKD của năm 2015:

+ Sắp xếp, bổ sung lực lượng CB, NV bán hàng đủ sức hoàn thành kế hoạch SX&TT xi măng PCB 40 Xuân Thành và xi măng Hạ Long do Công ty sản xuất.

+ Tiếp tục rà soát, định biên, bố trí, sử dụng CBCNV từ cơ quan Công ty đến các đơn vị trực thuộc cho phù hợp theo hướng gọn nhẹ, đúng người, đúng việc, phù hợp năng lực, sở trường của từng người.

- Lập và triển khai có hiệu quả kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, đào tạo lại CBCNV để đáp ứng nguồn nhân lực cho nhu cầu SXKD của Công ty năm 2015 cũng như các năm tiếp theo.

2.2. Công tác sản xuất kinh doanh:

Tập trung mọi nguồn lực để phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ SXKD năm 2015 đã đề ra.

a) SX&TT xi măng Xuân Thành PCB 40:

- Thương thảo và ký hợp đồng lixăng từ nguồn clinker lò quay xi măng Xuân Thành, thương lượng giá cả hợp lý để mua nhằm đảm bảo ổn định chất lượng, giá thành SP; tổ chức cung ứng clinker về nhà máy với chi phí thấp nhất để giảm giá thành SX; có KH sản xuất hợp lý đảm bảo hàng hóa đáp ứng nhu cầu thị trường;

- Lập và triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch tiêu thụ, thu vốn chi tiết từng tuần, tháng, quý; thường xuyên xem xét, điều chỉnh giá bán và chính sách bán hàng cho phù hợp với thị trường từng thời kỳ để tăng tính cạnh tranh của sản phẩm;

- Theo dõi, phân tích kịp thời diễn biến thị trường, tăng cường xúc tiến bán hàng nhằm củng cố và phát triển thị trường truyền thống (Gia Lai, Kontum);

- Tăng cường tiếp thị để bán các sản phẩm XM của Công ty sản xuất vào các công trình thủy lợi, giao thông tại các tỉnh Tây Nguyên.

b) SX&TT sản phẩm XM Hạ Long:

Thường xuyên, chủ động trong việc cung ứng nguồn clinker XM Hạ Long ổn định phục vụ việc nghiền các loại sản phẩm XM Hạ Long để cung cấp kịp thời cho TĐ Xekaman 1.

c) Kinh doanh vật tư, vận tải tại TĐ Xekaman 1:

- Căn cứ tiến độ thi công công trình năm 2015 được phê duyệt, tập trung mọi nguồn lực để đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời xăng dầu, xi măng các loại, cát tự nhiên đáp ứng yêu cầu của công trường;

- Tổ chức thực hiện tốt công tác **"Tiếp nhận, vận chuyển và bảo quản thiết bị cơ điện – nhà máy thủy điện Xekaman1"**, đảm bảo an toàn tuyệt đối đáp ứng đúng tiến độ và hiệu quả trong công việc;

- Cập nhật và cung cấp đầy đủ, kịp thời hồ sơ vật tư, vật liệu Công ty cung cấp cho công trường (hợp đồng mua bán, chi phí vận chuyển,…) để BĐH DA ban hành đơn giá vật tư, vật liệu nội bộ nhà thầu (theo đúng chỉ đạo của TCT) làm cơ sở thanh toán với các nhà thầu, đáp ứng việc thu hồi vốn; đồng thời để BĐH làm cơ sở thỏa thuận đơn giá công trình với CĐT;

- Bám sát và phối hợp cùng BĐH, Ban kinh tế TCT làm việc với CĐT để giải quyết các vướng mắc kinh tế phát sinh tại công trình theo đúng chỉ đạo của Lãnh đạo TCT;

- Bám sát BĐH để thực hiện tốt việc thu vốn và tạm ứng vốn kịp thời để đáp ứng nhu cầu vật tư cho công trình và hiệu quả SXKD;

- Rà soát, thống nhất với CĐT, BĐH về nhu cầu cát tự nhiên ***từ 01/01/2015 đến khi kết thúc công trình giao cho SDY*** nhằm tổ chức khai thác, vận chuyển cát tự nhiên về công trường cho phù hợp, tránh dư thừa.

d) Công tác SX&TT đá xây dựng:

- Bám sát diễn biến thị trường tiêu thụ đá xây dựng tại các huyện Chư Sê, AJunpa, Krôngpa, Phú Thiện để có kế hoạch SX&TT cho phù hợp nhu cầu của thị trường, tránh tồn đọng SP, đọng vốn và làm giảm hiệu quả SXKD;

- Tăng cường xúc tiến bán hàng để tiếp thị, bán các sản phẩm đá cấp phối làm đường cho các đơn vị thi công cải tạo, nâng cấp đường Hồ Chí Minh đoạn qua trị trấn Chư Sê;

- Giao cụ thể kế hoạch nhập đá vôi để SX&TT bột đá tại NM để XN KTĐ chủ động tổ chức khai thác, vận chuyển về.

e) Giải quyết các tồn tại về kinh doanh VT, VT tại TĐ Xekaman 3:

- Chỉ đạo Tổ quyết toán của Công ty tại Công trình Bám sát CĐT, Ban Kinh tế TCT để giải quyết dứt điểm các việc tồn tại liên quan của Công ty tại Công trình theo chỉ đạo của TCT Sông Đà;

- Bám sát tiến độ giải ngân của CĐT để thu hồi dứt điểm công nợ với các ĐVTC đã đối chiếu đến 31/12/2014.

2.3 Công tác quản lý kinh tế, tài chính:

- Rà soát, kiểm tra, kiểm soát việc ký kết, thực hiện hợp đồng kinh tế toàn Công ty theo đúng quy định, mang lại hiệu quả kinh doanh cao;

- Rà soát, xây dựng và phê duyệt quy chế trả lương gián tiếp, đơn giá tiền lương công nhân trực tiếp cho phù hợp;

- Lập, trình phê duyệt Dự toán chi phí QLDN năm 2015; quản lý chặt chẽ các khoản mục chi phí theo dự toán được phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm chi phí, hạ giá thành SXKD;

- Cân đối các nguồn vốn để đảm bảo đáp ứng kịp thời vốn lưu động theo yêu cầu của SXKD từng thời kỳ theo nguyên tắc : đảm bảo chi phí sử dụng vốn tối ưu nhất;

- Tổ chức chặt chẽ công tác quản lý, hạch toán chi phí, giá thành từng tháng, quý trên cơ sở đúng nguyên tắc của Nhà nước, của TCT và Công ty;

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm công tác thu vốn, đặc biệt là công nợ đến và quá hạn. Giải quyết dứt điểm các vấn đề kinh tế tồn tại tại TĐ Sê San 3, Sê San 4, Đắc Đoa, Xekaman 3;

- Chấn chỉnh để đi vào nề nếp việc tổ chức phân tích kết quả hoạt động SXKD hàng tháng kịp thời, có chất lượng để đề ra và thực hiện các giải pháp khắc phục, đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận đã đề ra;

- Tiếp tục rà soát toàn bộ các quy chế, quy định của Công ty về quản lý kinh tế, tài chính để sửa đổi, bổ sung kịp thời phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước, của TCT và thực tế của đơn vị.

2.4 Công tác quản lý kỹ thuật:

- Tập trung giám sát, quản lý chặt chẽ định mức hao phí clinker, các NVL phụ, NL trong sản xuất xi măng đảm bảo chất lượng SP và hiệu quả kinh tế;

- Chấn chỉnh để đưa vào nền nếp công tác quản lý, sử dụng phương tiện vận chuyển theo đúng các quy chế, quy định hiện hành của Công ty;

- Tổ chức thực hiện tốt công tác an toàn, VSLĐ và BHLĐ toàn Công ty.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2014 và Kế hoạch và một số giải pháp thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2015 của Công ty CP XM Sông Đà Yaly./.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2016 -:- 2020:

Hiện tại, Tổng công ty Sông Đà đã thoái hết phần vốn Nhà nước chi phối tại Đơn vị nên trong tương lai SDY phải chủ động hoàn toàn định hướng phát triển. Trong 5 năm tới giai đoạn 2016-2020 Ban lãnh đạo dự kiến chiến lược như sau:

1. Sản xuất, tiêu thụ xi măng: với cơ sở vật chất hiện tại là dây chuyền sản xuất xi măng, Đơn vị sẽ sản xuất theo hình thức Li xăng thương hiệu xi măng Xuân Thành, xi măng Hạ Long (hoặc các thương xi măng khác), tiêu thụ trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên và mở rộng thị trường sang lãnh thổ Campuchia và nam Lào. Mục tiêu trong 5 năm tới, sản lượng tiêu thụ xi măng tăng dần theo các năm từ 150.000 tấn năm 2016 lên 250.000 tấn năm 2020.

2. Duy trì và phát triển hoạt động vận tải vận tải, kinh doanh vật tư cấp cho các dự án do Tổng công ty(hoặc Đơn vị thành viên) Sông Đà làm Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu trên cơ sở mối quan hệ truyền thống đã có với Sông Đà và đảm bảo nguyên tắc bảo toàn vốn, phát triển vốn và những lợi ích hợp lý.

3. Nghiên cứu, mở rộng sản xuất các sản phẩm khác nhằm đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu trên thị trường Tây Nguyên như: Bột đá, gạch không nung...

+ Đối với bột đá dựa trên cơ sở các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn đang thi công có nhu cầu lớn về bột đá. Với lợi thế về nguồn lực hiện có của Đơn vị.

+ Đối với gạch không nung: Theo quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp VLXD của Chính phủ Việt Nam sẽ ngừng sản xuất gạch nung do ảnh hưởng xấu đến môi trường theo Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ, và như vậy trong 5 năm tới cơ hội phát triển gạch không nung sẽ rất lớn.

Nơi nhận:
- *Các cổ đông Công ty;*
- *HĐQT, BKS Cty (b/c);*
- *Ban Tổng GĐ;*
- *Website Cty;*
- *Các phòng, đơn vị trực thuộc;*
- *Lưu TCHC, KTKH.*

Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÔNG ĐÀ YA LY

Vũ Văn Tiện